

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2017/HNGĐ-ST

Ngày 21-9-2017

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Kim Nương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đào Chiến.
2. Bà Hoàng Thị Thu Huyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đàm Nguyên Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Xuân Hồng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 312/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2017/QĐXX-ST ngày 21 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *NgU đơn:* Chị Phạm Thị Thu Q, sinh năm 1985 (có mặt).

Cư trú tại: Số A, tổ B, ấp V, xã An C, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Thanh N, sinh năm, 1977 (vắng mặt).

Cư trú tại: Tổ C, ấp Cầu Tr, xã Hảo Đ, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 08 tháng 5 năm 2017 và các lời khai trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phạm Thị Thu Q trình bày:

Chị và anh N chung sống vào năm 2004, có tổ chức lễ cưới. Đến ngày 23/7/2013 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An C, huyện C T, tỉnh Tây

Ninh. Thời gian đầu khi mới kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc nhưng sau đó đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh N không lo làm ăn, không quan tâm gì đến vợ con, việc ai nấy làm, chị và anh N không nói chuyện với nhau nữa, một mình chị phải lo hết mọi việc trong gia đình. Chị đã cố gắng nhưng không thể hàn gắn quan hệ vợ chồng. Chị và anh N đã ly thân từ tháng 9/2016 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng rất trầm trọng, tình cảm đã thực sự không còn chị yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 người con chung Lê Phạm Phương U, sinh ngày 16/4/2005 và Lê Phạm Phương K, sinh ngày 05/4/2014. Nay chị yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Thanh N trong thời gian chuẩn bị xét xử Toà án đã triệu tập hợp lệ anh N đến toà án làm việc nhiều lần, nhưng anh không đến nên Toà án không ghi được lời khai của anh, không hoà giải được và vắng tại phiên toà nên xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q đối với anh N. Giao hai cháu K và cháu U cho chị Q chăm sóc giáo dục. Chị Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Anh Lê Thanh N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng tại phiên tòa tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, xét xử vắng mặt anh N.

[2]. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu Q và anh Lê Thanh N có đăng lý kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị Q và anh N không có hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn, anh N không lo làm ăn, không quan tâm gì đến vợ con, việc ai nấy làm, chị Q và anh N không nói chuyện với nhau nữa, một mình chị Q phải lo hết mọi việc trong gia đình. Điều này vi phạm nghiêm trọng Q, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Từ tháng 9/2016 đến nay, chị Q và anh N đã ly thân. Nay chị Q khởi kiện ra toà xin ly hôn với anh N, Toà án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh N không đến làm việc chứng tỏ anh không quan tâm gì đến việc hàn gắn gia đình. Từ những phần tích trên xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Q là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị.

[3]. Về nuôi con chung: Vợ chồng anh, chị có 02 người con chung Lê Phạm Phương K, sinh ngày 05/4/2014 và Lê Phạm Phương U, sinh ngày 16/4/2005. Xét thấy qua làm việc cháu Lê Phạm Phương U khai xin ở với mẹ. Từ khi ly thân cho đến nay một mình chị Q làm nuôi hai con chung vẫn đảm bảo điều kiện vật chất và tinh thần cho hai cháu ăn học. Để đảm bảo Q lợi của con cần giao cho chị Q được trực tiếp nuôi hai con chung. Ghi nhận chị Q không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung: Do chị Phạm Thị Thu Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về nợ chung: Chị Phạm Thị Thu Q xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết

[6]. Về án phí: Do chị Phạm Thị Thu Q là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Điều 81; 82; 83; 107 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

TU xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thu Q đối với anh Lê Thanh N. Chị Phạm Thị Thu Q được ly hôn với anh Lê Thanh N.

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung Lê Phạm Phương K, sinh ngày 05/4/2014 và Lê Phạm Phương U, sinh ngày 16/4/2005 cho chị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị Q không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh N được Q thăm nom con chung, không ai được cản trở anh N thực hiện Q này.

3. Về tài sản chung: Do chị Phạm Thị Thu Q không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Phạm Thị Thu Q xác định không có nên không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phạm Thị Thu Q phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0017798 ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Q đã nộp xong án phí.

Các đương sự có Q làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện C T;
- Chi cục THADS huyện C T;
- Các đương sự;
- Lưu: Tập án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Phạm Thị Kim Nương**